

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH  
NGHIÊN CỨU - KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG**

**Cấp: Địa phương (Tỉnh, huyện)**

(tính từ năm 2010 đến nay)

| TT                           | Chủ đề nghiên cứu   | Người chủ trì/<br>Đơn vị                                    | Ghi chú                                       |
|------------------------------|---|---|---|
| <b>Lĩnh vực khoa học Đất</b> |   |   |   |
| 1.                           | Xây dựng mô hình canh tác thích hợp trên nền đất lúa bị nhiễm mặn tại tỉnh Hậu Giang  | Chủ nhiệm đề tài TS Châu Minh Khôi                          | Đề tài tỉnh Hậu Giang 2012 – 2014             |
| 2.                           | Nghiên cứu cải thiện các yếu tố bất lợi về đất trong hệ thống canh tác Lúa-Tôm theo hướng phát triển bền vững tại Cà Mau  | Chủ nhiệm đề tài GS. TS. Võ Thị Gương                       | (Đề tài tỉnh Cà Mau 2012 – 2013)              |
| 3.                           | Phát triển vùng canh tác Gấc cho sản xuất dược liệu tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang  | Chủ nhiệm đề tài TS Châu Minh Chôi                          | (Đề tài tỉnh An Giang 2012 – 2014)            |
| 4.                           | Xây dựng vùng canh tác đạt chứng nhận GlobalGAP trên lúa tại Hậu Giang  | Chủ nhiệm đề tài GS TS Võ Thị Gương                         | (Đề tài Hậu Giang 2011 – 2013 –)              |
| 5.                           | Ứng dụng biện pháp tổng hợp trong quản lý dinh dưỡng và dịch hại cho sản xuất mía nguyên liệu trên đất phèn Tỉnh Hậu Giang  | Chủ nhiệm đề tài GS. TS. Ngô Ngọc Hưng                      | (Đề tài tỉnh Hậu Giang 2011 – 2013)           |
| 6.                           | Xây dựng hệ thống canh tác thích hợp trên đất nhiễm mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre   | Chủ nhiệm đề tài GS. TS. Võ Thị Gương                       | (Đề tài tỉnh Bến Tre 2011 – 2013)             |
| 7.                           | Sản xuất biochar từ nguồn phế thải NN ở Hậu giang và hiệu quả trong cải thiện độ phì nhiêu đất và năng suất cây trồng.  | Chủ nhiệm đề tài PGS. TS. Nguyễn Mỹ Hoa                     | (Đề tài tỉnh Hậu Giang 2012 – 2013)           |
| 8.                           | + Ứng dụng hệ thống hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật Nông nghiệp(DSSAT) để tăng năng suất và chất lượng mía ở tỉnh Hậu Giang  | Chủ nhiệm đề tài TS Trần Văn Dũng                           | (Đề tài tỉnh Hậu Giang 2010 – 2012)           |
| 9.                           | Nghiên cứu biện pháp canh tác giảm thiểu thiệt hại sản xuất lúa ở vùng xâm nhập mặn tại Hậu Giang   | Ths Nguyễn Quốc Khương                                      | (Đề tài tỉnh Hậu Giang 2014 – 2015)           |
| 10.                          | Phân lập và tạo sản phẩm sinh học nấm rễ (arbuscular mycorrhiza) giúp cây trồng đối kháng với nấm bệnh và đáp ứng được điều kiện bất lợi của môi trường canh tác. | Đỗ Thị Xuân<br>Bm. Khoa Học Đất,<br>Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ | Đề tài cấp tỉnh, Cần Thơ, 2015- 2017          |
| 11.                          | Ứng dụng hệ thống hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật nông nghiệp (DSSAT) để tăng năng suất và chất lượng mía ở tỉnh Hậu Giang   | Trần Văn Dũng<br>Bm. Khoa học Đất Khoa Nông Nghiệp& SHƯĐ    | Đề tài cấp tỉnh, Hậu Giang, 2009- 2011        |
| <b>Lĩnh vực Chăn nuôi</b>    |   |   |   |
| 12.                          | Chọn lọc đàn gà Tàu Vàng có tốc độ tăng trưởng và chất lượng thịt cao dựa trên đặc điểm kiểu hình và sự khác biệt di truyền của gen IGFBP2                        | PGS.TS.Đỗ Võ Anh<br>Khoa                                    | Đề tài cấp tỉnh, Sở KHCN Hậu Giang, 2010-2012 |
| 13.                          | Nghiên cứu hoàn thiện và triển khai qui trình nuôi gà Sao tại tỉnh Hậu Giang  |   | (Đề tài tỉnh Hậu Giang 2012 – 2014)           |
| 14.                          | Bảo tồn và phát triển một số giống vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế của tỉnh Cà Mau  | PGS.TS.Đỗ Võ Anh<br>Khoa                                    | Đề tài cấp tỉnh, Sở KHCN Cà Mau,              |

|                                    |   |  |  |
|------------------------------------|---|--|--|
|                                    |   |  | 2015   |
| 15.                                | Nghiên cứu hoàn thiện và triển khai qui trình nuôi gà Sao tại tỉnh Hậu Giang  | Nguyen Thi Kim Đông  | Sở KHCN Hậu Giang 2012 – 2014  |
| 16.                                | Nghiên cứu nâng cao chất lượng con giống và hoàn thiện qui trình nuôi dưỡng nhằm tăng hiệu quả kinh tế của đàn bò thịt tại tỉnh An Giang                    | GS.TS. Nguyễn Văn Thu  | Đề tài cấp Tỉnh (An Giang) (2015-2020)   |
| <b>Lĩnh vực khoa học Cây trồng</b> |   |  |  |
| 17.                                | Cải thiện sản xuất một số loại hoa truyền thống triển vọng ở Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp  | Nguyễn Bảo Vệ<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ | Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Đồng Tháp. Nghiệm thu năm 2010                     |
| 18.                                | Nghiên cứu kỹ thuật trồng, bảo quản và chế biến sen lily hạt  | Nguyễn Bảo Vệ<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ | Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Đồng Tháp. Nghiệm thu năm 2010                     |
| 19.                                | Nghiên cứu hiện tượng đất trong mô hình lúa – tôm bị mặn hóa làm ảnh hưởng đến năng suất lúa ở tỉnh Bạc Liêu  | Nguyễn Bảo Vệ<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ | Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Bạc Liêu. Nghiệm thu năm 2012                      |
| 20.                                | Khôi phục và phát triển xoài Thom Vĩnh Hòa, Tân Châu, An Giang  | Nguyễn Bảo Vệ<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ | Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh An Giang. Nghiệm thu năm 2014                      |
| 21.                                | Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất và phẩm chất quýt Đường huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                                      | Nguyễn Bảo Vệ<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ | Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Hậu Giang. Nghiệm thu năm 2014                     |
| 22.                                | Xây dựng quy trình canh tác nhãn E-dor và nhãn Xuồng Cơm Vàng tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp  | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ  | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Đồng Tháp. 2012  |
| 23.                                | Nghiên cứu một số biện pháp cải thiện năng suất và hiệu quả kinh tế vườn dừa cũ và khảo sát khả năng phát triển của một số giống dừa có giá trị kinh tế cao | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ  | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Cà Mau. 2008-2012<br>Đã nghiệm thu 2012 loại khá       |
| 24.                                | Điều tra, bình tuyển cây đầu dòng, xác định gốc ghép và một số kỹ thuật làm tăng năng suất, phẩm chất và kéo dài thời gian bảo quản dâu Hạ Châu             | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHƯĐ  | Đề tài NCKH, Sở KHCN thành phố Cần Thơ. 2009-2012<br>Đã nghiệm thu loại xuất sắc |
| 25.                                | Khắc phục hiện tượng khô đầu múi trái quýt Hồng tại huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp   | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông                | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Đồng Tháp 2010-2014                                    |

|     |  |   |   |
|-----|--|---|---|
|     |  | Nghiệp & SHUĐ   | Nghiệm thu loại khá   |
| 26. | Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật canh tác nhằm nâng cao năng suất và chất lượng xoài cát Hòa Lộc theo hướng GAP   | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Tiền Giang<br>2011-2014<br>Nghiệm thu loại A                |
| 27. | Nghiên cứu kỹ thuật xử lý chanh Tàu ra hoa mùa nghịch tại Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ  | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ<br>2011-2013<br>Nghiệm thu loại xuất sắc       |
| 28. | Tuyển chọn cây đầu dòng và một số biện pháp cải thiện năng suất và phẩm chất mít Ba Láng hạt lép tại Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ                          | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH Quận Cái Răng, TP Cần Thơ<br>8/2011 -7/2014<br>Nghiệm thu loại xuất sắc   |
| 29. | Hoàn thiện kỹ thuật xử lý ra hoa, quản lý bệnh thán thư và đốm đen vi khuẩn trên xoài cát Hòa Lộc tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang                       | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. 7/2012<br>Đã nghiệm thu loại xuất sắc |
| 30. | “Đánh giá tính thích nghi, năng suất, phẩm chất hạt và tình hình sâu bệnh hại trên các giống/dòng ca cao trên địa bàn tỉnh Bến Tre”                            | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Bến Tre.<br>3/2013-02-2015                                  |
| 31. | Ứng dụng quy trình kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng và rải vụ xoài cát Hòa Lộc đạt tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang            | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Hậu Giang. 8/2013-07-2015                                   |
| 32. | “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình sản xuất chanh đạt chứng nhận VietGAP tại huyện Cao Lãnh và huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp”                | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH, Sở KHCN tỉnh Đồng Tháp.<br>2014-2017                                     |
| 33. | Điều tra, khảo sát và thử nghiệm một số biện pháp khắc phục hiện tượng đen xơ mít ( <i>Artocarpus heterophyllus</i> Lam.) tại Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH Quận Cái Răng, TP Cần Thơ. 12/2014-11/2016                                |
| 34. | Nghiên cứu kỹ thuật điều khiển ra hoa và cải thiện năng suất, chất lượng Thanh Trà ở tỉnh Vĩnh Long  | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp & SHUĐ | Đề tài NCKH Sở KHCN tỉnh Vĩnh Long. 6/2015-5/2017                                     |
| 35. | Nâng cao năng suất, chất lượng và xây dựng tiêu chuẩn VietGAP tại HTX sản xuất cam Xoàn Phương Phú và quýt Đường Long Trị,                                     | Trần Văn Hâu<br>Bm. Khoa học Cây Trồng, Khoa Nông               | Dự án SXTN tỉnh Sở KHCN Hậu Giang.  |

|                                 |   |   |  |
|---------------------------------|---|---|--|
|                                 | tỉnh Hậu Giang  | Nghiệp & SHƯĐ   | 2/2015-1/2018                                |
| 36.                             | Xây dựng quy trình sản xuất ớt để nâng cao năng suất, chất lượng và đạt chứng nhận VietGap tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (PGS Trần Thị Ba)   | Trần Thị Ba   | Sở KHCN Đồng Tháp<br>2014 – 2015             |
| <b>Lĩnh vực Bảo vệ Thực vật</b> |   |   |  |
| 37.                             | Phòng trị bệnh thối rễ ( <i>Fusarium</i> ) và thối nõn ( <i>Phytophthora</i> ) trên cây khóm bằng biện pháp sử dụng nấm đối kháng <i>Trichoderma</i> và phòng trừ tổng hợp (IPNM) tại tỉnh Hậu Giang  | Ts. Dương Minh  | tỉnh Hậu Giang<br>(Nghiệm thu-2010).         |
| 38.                             | Xử lý rác thải sinh hoạt trong thành phố Cần Thơ bằng chế phẩm vi sinh  | Ts. Dương Minh  | TP. Cần Thơ<br>(Nghiệm thu-2011).            |
| 39.                             | Phòng trị bệnh thối rễ ( <i>Fusarium</i> spp.) và thối nõn ( <i>Phytophthora</i> spp.) trên cây khóm (dứa) bằng biện pháp sử dụng nấm đối kháng <i>Trichoderma</i> spp. theo hướng G.A.P tại tỉnh Tiền Giang  | Ts. Dương Minh  | tỉnh Tiền Giang<br>(Nghiệm thu-2011).        |
| 40.                             | Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ nguyên sinh động vật (Microsporidae: Protozoa) để phòng trừ sâu ăn lá (sâu ăn tạp, sâu xanh,...) cho vùng rau an toàn thành phố Cần Thơ.   | PGs. Ts. Trần Văn Hai   | TP. Cần Thơ<br>(Nghiệm thu-2011)             |
| 41.                             | Chuyển giao quy trình sản xuất nhanh chế phẩm nấm Xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> ở quy mô nông hộ và xây dựng mô hình ứng dụng nấm Xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> trừ rầy nâu hại lúa tại 4 huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú, Giồng Trôm tỉnh Bến Tre.                                   | Chủ nhiệm đề tài PGS.<br>TS Trần Văn Hai                                    | Đề tài tỉnh Bến Tre<br>năm 2012-2014         |
| 42.                             | Phòng trừ rầy đầu vàng hại mía bằng nấm ký sinh tại tỉnh Sóc  | Chủ nhiệm đề tài PGS.<br>TS Trần Văn Hai                                    | Đề tài tỉnh Sóc<br>Trăng năm 2012 –<br>2014) |
| 43.                             | Chuyển giao công nghệ sản xuất nguồn nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> và ứng dụng sản phẩm nấm xanh để quản lý rầy nâu hại lúa tại tỉnh Long An   | Chủ nhiệm đề tài PGS.<br>TS Trần Văn Hai                                    | (Đề tài tỉnh Long An<br>năm 2012 – 2014)     |
| 44.                             | Nghiên cứu biện pháp phòng trị sinh học các bệnh quan trọng trên dưa hấu tại Tp. Cần Thơ.   | Ts. Nguyễn Thị Thu Nga  | TP. Cần Thơ<br>(2011-2013)                   |
| 45.                             | Ứng dụng vi khuẩn vùng thân, lá và vùng rễ lúa kết hợp với dẫn xuất từ chitosan để phòng trừ một số bệnh hại quan trọng và kích thích tăng trưởng cây lúa   | PGs. TS. Trần Vũ Phên/<br>Bm Bảo vệ thực vật,<br>Khoa Nông nghiệp &<br>SHƯĐ | Đề tài cấp tỉnh Hậu<br>Giang 2012            |
| 46.                             | Nghiên cứu sự phát sinh, phát triển và khả năng phòng trị bệnh đốm nâu (do nấm <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> , Crous & Slipper) trên thanh long ( <i>Hylocereus undatus</i> ) bằng biện pháp sinh học với nấm <i>Trichoderma</i> spp. và vi khuẩn <i>Bacillus</i> spp. tại Châu Thành, Long An | PGs. TS. Trần Vũ Phên/<br>Bm Bảo vệ thực vật,<br>Khoa Nông nghiệp &<br>SHƯĐ | Đề tài tỉnh Long An<br>2015                  |

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
| 47.                                       | Tuyển chọn các vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học nhằm kiểm soát bệnh cháy lá, bệnh đốm vằn và bệnh cháy bìa lá trên lúa vùng Đồng bằng Sông Cửu Long  | TS. Lê Minh Tường/ Bm Bảo vệ thực vật, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ    | Đề tài thành phố Cần Thơ 2013                                 |
| 48.                                       | Nghiên cứu quy trình quản lý theo hướng sinh học đối với bọ vòi voi, <i>Diocalandra frumenti</i> (Coleoptera: Curculionidae) và sâu đục trái, <i>Tirathaba</i> sp. (Lepidoptera: Pyralidae) gây hại trên cây dừa tại tỉnh Bến Tre | Lê Văn Vàng   | (Đề tài tỉnh Bến Tre 2014-2016)                               |
| <b>Lĩnh vực Thú Y</b>                     |   |   |   |
| 49.                                       | Tình hình bệnh Salmonellosis trên đàn thủy cầm (vịt ta, vịt siêu thịt, vịt xiêm) nuôi tại tỉnh Hậu Giang và xác định 2 chủng <i>S. enteritidis</i> và <i>S. typhimurium</i> chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm ở người                 | Trần Ngọc Bích/BM Thú y, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ                  | Đề tài cấp Tỉnh HD: 25/KHCN Năm 2011 của sở KH & CN Hậu Giang |
| 50.                                       | Phục tráng và xây dựng mô hình chăn nuôi giống gà tàu vàng tại tỉnh Cà Mau  | Trần Ngọc Bích/BM Thú y, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ                  | Đề tài cấp Tỉnh H07/HĐ-SKHCN Cà Mau, ký ngày 29/10/2012       |
| 51.                                       | Nghiên cứu đánh giá tác động gây ô nhiễm nguồn nước và vấy nhiễm vi sinh vật trên sản phẩm gia súc-gia cầm từ các cơ sở giết mổ gia súc - gia cầm tại Trà Vinh  | Trần Ngọc Bích/BM Thú y, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ                  | Đề tài cấp Tỉnh Trà Vinh, 2016-2017                           |
| <b>Lĩnh vực Sinh Lý Sinh hóa</b>          |   |   |   |
| 52.                                       | Khắc phục hiện tượng khô đầu múi trái quýt Hồng tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp  | PGs. TS. Lê Văn Hòa/ Bm Sinh lý Sinh hóa, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ | Đề tài cấp tỉnh nghiệm thu 2013                               |
| 53.                                       | Xây dựng mô hình làng hoa kiểng thành phố Cần Thơ phục vụ du lịch   | PGs. TS. Lê Văn Hòa/ Bm Sinh lý Sinh hóa, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ | Đề tài cấp Tỉnh 2015  |
| 54.                                       | Nghiên cứu, xây dựng các mô hình nâng cao năng suất, chất lượng vườn chuối tỉnh Cà Mau  | PGs. TS. Lê Văn Bé/ Bm Sinh lý Sinh hóa, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ  | Đề tài cấp Tỉnh 2012  |
| 55.                                       | Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây chuối ở tỉnh Hậu Giang   | PGs. TS. Lê Văn Bé/ Bm Sinh lý Sinh hóa, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ  | Đề tài cấp Tỉnh 2012  |
| 56.                                       | Nghiên cứu hiệu quả kinh tế mô hình trồng chuối cau trong vườn cam xoàn, cấp Huyện, thời gian 24 tháng  | PGs. TS. Lê Văn Bé/ Bm Sinh lý Sinh hóa, Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ  | Đề tài cấp Huyện 2013   |
| <b>Lĩnh vực Di Truyền Giống cây trồng</b> |   |   |   |
| 57.                                       | Chọn tạo giống đậu nành mới tại   |   | Đề tài cấp Tỉnh 2014  |
| 58.                                       | Chọn tạo giống lúa chịu mặn có chất lượng tốt, năng suất cao  |   | Chuyển giao cho huyện Hồng Dân, Bạc Liêu (2012-               |

|                                     |  |  |                                       |
|-------------------------------------|--|--|---------------------------------------|
|                                     |  |  | 2013                                  |
| 59.                                 | Chọn tạo giống lúa thơm có chất lượng cao, phục vụ xuất khẩu   |  | Đề tài cấp tỉnh, An Giang (2010-2013) |
| 60.                                 | Xây dựng vườn cây đầu dòng và nhân giống xoài cát Hòa Lộc  |  | Tiền Giang (2011-2014)                |
| 61.                                 | Chọn tạo giống lúa chịu mặn, ngắn ngày, năng suất cao, phẩm chất tốt cho tỉnh Cà Mau   |  | Cà Mau (2011-2014)                    |
| 62.                                 | Chọn tạo giống lúa chịu mặn, ngắn ngày, năng suất cao, phẩm chất tốt cho tỉnh Tiền Giang   |  | Tiền Giang (2014-2017)                |
| 63.                                 | Chọn tạo giống nếp cứng cây, ngắn ngày, năng suất cao, phẩm chất tốt cho huyện Phú Tân, An Giang   |  | An Giang (2013-2017)                  |
| 64.                                 | Phục tráng giống lúa thơm Nàng Nhen theo hướng hữu cơ  |  | An Giang (2013-2017)                  |
| 65.                                 | Nghiên cứu chọn giống lúa thơm không ảnh hưởng quang kỳ, năng suất cao, phẩm chất tốt, phù hợp diện tích canh tác lúa dọc trục chính đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương |  | Long An (2011-2015)                   |
| 66.                                 | Chọn tạo giống lúa chịu mặn, năng suất cao, phẩm chất tốt, kháng rầy nâu phù hợp với vùng Hạ huyện Cần Đước, Cần Giuộc, Tân Trụ và Châu Thành tỉnh Long An                             |  | Long An (2011-2015)                   |
| 67.                                 | Tạo giống lúa chịu phèn, ngắn ngày, năng suất cao, phẩm chất tốt cho vùng đất phèn tỉnh Long An  |  | Tỉnh Long An (2016-2019)              |
| 68.                                 | Tạo giống lúa chất lượng cao cho tỉnh Tây Ninh   |  | Tỉnh Tây Ninh (2016-2019)             |
| <b>Lĩnh vực Công nghệ thực phẩm</b> |  |  |                                       |
| 69.                                 | Cải tiến, xây dựng quy trình chế biến và bảo quản rau quả muối chua của tỉnh Vĩnh Long   | PGs.Ts. Nguyễn Văn Mươi                          | Tỉnh Vĩnh Long (2011-2013)            |
| 70.                                 | Cải tiến công nghệ và đề xuất giải pháp quản lý chất lượng rượu Đế tỉnh Vĩnh Long  | PGs.Ts. Lý Nguyễn Bình                           | Tỉnh Vĩnh Long (2011-2015)            |
| 71.                                 | Nghiên cứu chế biến đa dạng các sản phẩm từ khóm Cầu Đúc Hậu Giang và tận dụng phế liệu cho quá trình trích ly enzyme bromelin   | PGS. TS. Nguyễn Minh Thủy                        | Tỉnh Hậu Giang (2011-2013)            |
| 72.                                 | Nghiên cứu xây dựng mô hình nâng cao hiệu quả sản xuất, sơ chế và bảo quản sen vùng Đồng Tháp Mười, tỉnh Long An   | Ts. Trần Thanh Trúc-<br>Pgs.Ts. Nguyễn Minh Chon | Tỉnh Long An (2012-2015)              |

|     |  |                            |                                      |
|-----|--|----------------------------|--------------------------------------|
| 73. | Chuyên giao công nghệ bảo quản, chế biến thử nghiệm và thăm dò thị trường một số sản phẩm từ quả xoài                                  | PGs.Ts. Lý Nguyễn Bình     | Tỉnh Tiền Giang<br>(2012-2015)       |
| 74. | Đa dạng hóa các sản phẩm từ dâu Hạ Châu  | PGs.Ts. Lê Nguyễn Đoàn Duy | Tỉnh Cần Thơ<br>(2013-2015)          |
| 75. | Hoàn thiện công nghệ chế biến sản phẩm từ cá lóc (chả cá, chà bông cá và khô cá) và thử nghiệm sản xuất quy mô doanh nghiệp vừa và nhỏ | PGs.Ts. Nguyễn Văn Mười    | Tỉnh Trà Vinh<br>(2014-2015)         |
| 76. | Chế biến và bảo quản sản phẩm có độ hoạt động của nước ( $a_w$ ) thấp từ nguyên liệu cá lóc nuôi của tỉnh Vĩnh Long                    | PGs.Ts. Nguyễn Văn Mười    | Tỉnh Vĩnh Long<br>(2015-2017)        |
| 77. | Nghiên cứu công nghệ bảo quản khoai lang tươi và chế biến đa dạng sản phẩm từ khoai lang ở tỉnh Vĩnh Long                              | Ts. Nhan Minh Trí          | Tỉnh Vĩnh Long<br>(2015-2017)        |
| 78. | Nghiên cứu mô hình chế biến một số sản phẩm từ hành tím an toàn và đảm bảo khả năng tiêu thụ   | PGS. TS. Nguyễn Minh Thủy  | Tỉnh Sóc Trăng<br>(2016-2018)        |
| 79. | Sản xuất rượu vang thốt nốt từ các giống men thuần chủng phân lập từ thốt nốt tự nhiên ở huyện Tri Tôn, Tỉnh Biên An Giang             |                            | (Đề tài tỉnh An Giang 2010 – 2012)   |
| 80. | Xây dựng mô hình đánh giá chất lượng chôm chôm ứng với các điều kiện xử lý khác nhau sau thu hoạch tại tỉnh Bến Tre                    |                            | (Đề tài tỉnh Bến Tre 2011 – 2013)    |
| 81. | Cải thiện năng suất, chất lượng cây khóm ở huyện Gò Quao – Biện pháp bảo quản chế biến sản phẩm sau thu hoạch                          |                            | (Đề tài tỉnh Kiên Giang 2011 – 2013) |
| 82. | Xây dựng quy trình đóng gói, bảo quản, tồn trữ sản phẩm rau an toàn theo quy mô nông hộ và tổ chức phân phối                           |                            | (Đề tài TP. Cần Thơ 2011 – 2013)     |